TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 23/2023/HS-ST Ngày 20-02-2023	

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Côn

2. Ông Trần Văn Mỳ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng ThA - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát Vên

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 09/2023/TLST-HS, ngày 18-01-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn T;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 05/01/2002

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Bình T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện tại: TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Vệt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Không xác định được; Mẹ: Bùi Thị V, sinh năm 1981; Vợ con: chưa có; Gia đình có 02 A em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: - 01Tại Bản án số 27/2020/HSPT ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân Cấp Cao tại Hà Nội xử phạt Bùi Văn T 04 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong ngày 18/5/2022).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Đức M**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 29/9/1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm A, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện tại: TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Vệt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố: Trần Đ , sinh năm 1963; Mẹ: Hoàng Thị Thúy H, sinh năm 1969; Vợ: Lưu Thị H, sinh năm 1987; Có 02 con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Gia đình có 02 A chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Dương Đức A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 06/9/1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Vệt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố: Dương Trọng Đ - chết năm 2018; Mẹ: Lưu Thị L, sinh năm 1970; Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1999; Có 03 con: lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; Gia đình có 02 A em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 47/2008/HST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. A Trần Triệu Nam A, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. A Nguyễn Đ , sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: TTP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. A Trần Ngọc Chúc, sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Trần Thị T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Khối Dân T, phường Hòa Hiếu, TX Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

5. A Trần Hữu T, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Chị Nông Thị Kim O, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: xóm Thắng L, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Chị Ngô Thị Hồng L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Chị V Thị H sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã D, huyện G, TP Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Trú tại: Khu H, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

4. A Nguyễn Đ A, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, Tổ công tác Công an huyện Đ T hành kiểm tra hành chính tại quán Karaoke D thuộc TDP Chợ H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (do chị Nông Thị Kim OA, sinh năm 1992, trú tại xóm Thắng Lợi, xã Y, huyện Đ là chủ quán, chị OA thuê Trần Đ M, sinh năm 1987, trú tại xóm A, xã Y, huyện Đ làm quản lý) đã phát hiện Nguyễn Đ A (sinh năm 1987, trú tại: xóm Đ, xã H;Trần Hữu T (sinh năm 1986, trú tại: xóm Hà Cầm, xã H); Dương Đ A (sinh năm 1991, trú tại: xóm 11, xã H); Trần Triệu Nam A (sinh năm 1991, trú tại: xóm 5, xã H); Nguyễn Đ DoA (sinh năm 1990) và Trần Ngọc Chúc (sinh năm 1985) cùng trú tại: TDP C, thị thị xã H); Trần Đ M; V Thị Hương (sinh năm 1990, trú tại thôn Thượng, xã Dương Hà, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội); Ngô Thị Hồng L (sinh năm 1992, trú tại Khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang); Trần Thị T (sinh năm 1990, trú tại: Khối Tân T, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Thị Thu T, (sinh năm 2006, trú tại Khu 2, xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ) đang có hành V Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát VP 4. Tổ công tác Công an huyện Đ đã lập biên bản sự Vệc, thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 cục chất rắn màu tím (không rõ hình dạng) nghi là chất ma túy bên trong tàn thuốc lá để ở rìa gờ tường trước cửa phòng hát VP 4,niêm phong vào phong bì A.

+ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 04 cục chất rắn màu tím (cùng không rõ hình dạng) đều nghi là chất ma túy thu giữ tại nền gạch hoa, dưới gầm bàn kê trong phòng hát VP 4 niêm phong vào phong bì NS3.

+ 01 vỏ ni lông màu trắng có bám dính chất bột màu tím thu giữ bên trong két bia Heniken để trong phòng hát niêm phong vào phong bì A4.

+ 01 điện thoại iphone Xs max màu đen của Trần Triệu Nam A niêm phong vào phong bì A 5.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A50 màu trắng của Nguyễn Đ A niêm phong vào phong bì A6.

+ 01 điện thoại iphone 11 màu trắng và 01 chiếc điện thoại Iphone7 màu hồng thu giữ của Trần Hữu T, niêm phong vào phong bì A7, A8.

+ 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng thu giữ của Dương Đ A niêm phong vào phong bì A9.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Joy màu xA và 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen thu giữ của Nguyễn Đ DoA niêm phong vào phong bì A10, A11

+ 01 điện thoại iphone trắng thu giữ của Trần Ngọc Chúc niêm phong vào phong bì A12.

+ 01 điện thoại iphone 7 màu vàng thu giữ của Trần Đ M niêm phong vào phong bì A13.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ các đối tượng cùng khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ ngày 04/9/2022 Dương Đ A cùng Trần Hữu T; Trần Triệu Nam A, Nguyễn Đ A rủ nhau đi hát tại quán Karaoke D thuộc TDP C, TT H. Khi đến quán thì gặp Trần Đ M - là quản lý phụ trách hoạt động kinh doA của quán hát để thuê phòng hát thì được M xếp cho nhóm của Dương Đ A vào phòng Vp 5 của tầng 2. Nhóm của Dương Đ A hát được khoảng 30 phút thì có V Thị Hương, Ngô Thị Hồng L, Trần Thị T, Nguyễn Thị Thu T (Hương là bạn gái của Nguyễn Đ A, còn L, T, T là bạn của Hương) đến cùng ngồi hát. Cả nhóm hát đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì đổi từ phong Vp 5 sang phòng hát Vp 4 cho rộng hơn. Tại đây, cả nhóm gặp bạn là Nguyễn Đ DoA, Trần Ngọc Chúc và tiếp tục giao lưu uống bia cùng. Do trước đó Dương Đ A đã từng sử dụng chất ma túy tổng hợp dạng "KẸO", để đầu óc được tỉnh táo và cuộc vui được keó dài nên Dương Đ A đã đi xuống quầy lễ tân tìm gặp Trần Đ M hỏi mua 06 Vên ma túy tổng hợp dạng "KẸO". M đồng ý và báo giá 450.000 đồng /1 Vên, Đ A đồng ý. Do M không có ma túy tổng hợp dạng "KẸO" trong người nên M bảo Dương Đ A lên phòng hát chờ. Sau đó, M sử dụng điện thoại nhắn tin qua ứng dụng Telegram cho Bùi Văn T có tên tài khoản là "Tèn tén ten" với nội dung "Bán cho A 10 Vên kẹo", thì được T đồng ý, báo giá với M là 350.000đồng /1 Vên và lấy thêm 100.000đồng tiền công T mang thuốc đến tổng là 3.600.000đồng, M đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng (T mượn của một người bạn không nhớ biển kiểm soát) đến cửa quán Karaoke Dragon. Thấy T đến, M đi ra cửa quán gặp T thì T đưa cho M 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong chứa đựng chất ma túy. Sau khi đưa chất ma túy cho M xong thì T điều

khiển xe ra khỏi quán Karaoke D. M mở bao thuốc lá Thăng Long ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông có chứa 10 Vên kẹo dạng chất"ma túy tổng hợp", có cả màu vàng và màu tím, M đã lấy ra 04 Vên chất ma túy màu tím để sử dụng (M sử dụng vào khoảng 17 giờ ngày 04/9/2022 tại nhà vệ sinh của quán hát), số còn lại là 06 Vên chất ma túy cả màu vàng và màu tím M vẫn để trong túi nilông màu trắng trong vỏ bao thuốc lá mang vào quầy lễ tân của quán hát. Khi M đang ở quầy lễ tân thì Dương Đ A một mình đi xuống quầy lễ tân gặp M, M đã đưa cho Dương Đ A 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong chứa 06 Vên chất ma tổng hợp. Dương Đ A nhận gói chất ma túy tổng hợp và cầm ở trong lòng bàn tay phải đi lên phòng hát Vp 4 (không mở kiểm tra bên trong). Tại phòng hát, Dương Đ A mở gói chất ma túy tổng vừa mua được của M ra bẻ chia cho Nam A, DoA, Chúc và T mỗi người một phần Vên chất ma túy tổng hợp dạng "KẸO" để sử dụng bằng hình thức nuốt, còn lại Nguyễn Đ A, T, L, Hương, T không nhận, không sử dụng chất ma túy của Dương Đ A. Sau đó Dương Đ A cũng lấy một phần Vên chất ma túy sử dụng cho bản thân. Số chất ma túy tổng hợp còn lại Dương Đ A gói vào tờ giấy trắng, loại giấy cuộn vệ sinh để tránh ẩm và để trên mặt bàn trong phòng hát để có ai sử dụng tiếp thì tự lấy. Khi đang ở phòng hát thì Dương Đ A nhìn thấy Nguyễn Đ A và Hương đang ngồi ở ghế sô pha ngoài hành lang nói chuyện nên Dương Đ A đã cầm theo 01 Vên chất ma túy đi ra ngoài ngồi cùng để vừa nói chuyện vừa sử dụng chất ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Đ đến quán hát, yêu cầu kiểm tra, Dương Đ A đã vứt phần chất ma túy còn lại vào gạt tàn thuốc lá phía bên ngoài phòng hát.

Về nguồn gốc chất ma túy Bùi Văn T khai nhận: Sau khi nhận được tin nhắn qua mạng Telegram của M hỏi mua 10 Vên chất ma túy tổng hợp có tên gọi là "KẸO". T và M thống nhất giá tiền là 360.000đ/1 Vên chất ma túy tổng hợp. Sau đó, T nhắn tin qua mạng Telegram cho một người tên Duyên (thường gọi Duyên Vụ, T không biết rõ tên tuổi địa chỉ), để hỏi mua 10 Vên chất ma túy tổng hợp "KẸO". Duyên báo giá 250.000/1 Vên. Duyên hẹn T đến cổng trường Trung học phổ thông Đ thuộc Thị trấn H, huyện Đ để giao dịch mua bán. Khoảng 15 phút sau T đến điểm hẹn và nhắn qua mạng Telegram thông báo cho Duyên đã đến. Ngay sau đó Duyên đi xe môtô (T không nhớ biển kiểm soát) đến chỗ T đứng chờ. Tại rìa đường quốc lộ 37 T đã mua của Duyên 10 Vên chất ma túy tổng hợp được dựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, T thA toán cho Duyên số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy tổng hợp "KẸO" thì T đến của quán hát Dragon gọi cho M. Tại cửa quán hát T đã đưa vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong chứa 10 Vên chất ma túy tổng hợp rồi đi về. (M chưa thA toán tiền

cho T) Đến tối T nhận được thông tin quán hát Dragon bị Công an kiểm tra nên T đã xóa hết các giao dịch trong máy điện thoại của T.

Căn cứ tài liệu điều tra xác minh, hồi hồi 07 giờ 00 phút ngày 05/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Đ T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Bùi Văn T tại nơi ở thuộc TDP C, thị trấn H, huyện Đ. Kết quả khám xét thu giữ gồm: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen có số thuê bao 0327175683 niêm phong trong phong bì ký hiệu T.

Hồi hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối đối với Trần Đ M tại nơi ở thuộc TDP Chợ 2, TT H, huyện Đ. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/9/2022, Cơ quan CSĐT, công an huyện Đ đưa các đối tượng liên quan cùng vật chứng đến phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để T hành cân xác định khối lượng chất nghi ma túy. Kết quả cân xác định số chất nghi chất ma túy thu giữ được niêm phong trong phong bì kí hiệu A có khối lượng 0,150 gam, lấy toàn bộ niêm phong vào phong bì A1 gửi giám định; Trong phong bì kí hiệu NS3 có khối lượng 0,726 gam. Lấy toàn bộ mẫu vật niêm phong vào phong bì A2 gửi giám định. Vỏ bì niêm phong A và NS3 và giấy trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu A3 để lưu kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số 1381/HL-KTHS ngày 13/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Cục chất rắn màu tím trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,150gam; Các cục chất rắn màu tím trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,726gam.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy, loại MDMA (thu giữ của Dương Đ A) là 0,876 gam.

Kết quả kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy xác định: Dương Đ A, Trần Triệu Nam A, Trần Thị T, Nguyễn Đ DoA, Trần Ngọc Chúc, Trần Đ M, Bùi Văn T dương tính với chất ma túy.

Trần Hữu T, Nguyễn Đ A, V Thị Hương, Ngô Thị Hồng L, Nguyễn Thị Thu T không sử dụng chất ma túy (âm tính với chất ma túy).

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ mẫu tóc của các đối tượng có liên quan T hành trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp 620/604/789 - 792/22/ĐC ngày 03/11/2022 Vện pháp y Quốc gia Bộ y tế, kết luận:

Trong mẫu tóc của Trần Triệu Nam A, sinh năm 1991 (Kí hiệu P) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 27/10/2022 có tìm thấy MDMA.

Trong mẫu tóc của Trần Ngọc Chúc, sinh năm 1985 (Kí hiệu P1) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 27/10/2022 có tìm thấy MDMA.

Trong mẫu tóc của Nguyễn Đ DoA, sinh năm 1990 (Kí hiệu P2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 27/10/2022 có tìm thấy MDMA.

Trong mẫu tóc của Dương Đ A, sinh năm 1991 (Kí hiệu P3) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 27/10/2022 không tìm thấy các chất ma túy nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành V phạm tội của mình, lời khai nhận tội của Bùi Văn T, Trần Đ M, Dương Đ A phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự Vệc; Lời khai của người làm chứng; Lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ; kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 (là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ giấy gói); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 (bên trong là vỏ bì niêm phong A, NS3 và giấy trắng); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4 (bên trong là vỏ ni lông màu trắng có bám dính chất bột màu tím); 01 phong bì ký hiệu A9 (bên trong có 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng thu giữ của Dương Đ A); 01 phong bì ký hiệu A13 (bên trong có 01 điện thoại iphone 7 màu vàng thu giữ của Trần Đ M); 01 phong bì ký hiệu T (bên trong có 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của Bùi Văn T). Hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Đối với các điện thoại thu giữ của Trần Triệu Nam A, Nguyễn Đ A, Trần Hữu T, Nguyễn Đ DoA, Trần Ngọc Chúc không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho cho Nam A , Nguyễn Đ A, T, DoA, Chúc quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT – VKSĐT ngày 10/01/2023 Vện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bùi Văn T, Trần Đ M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015. Bị cáo Dương Đ A bị truy tố về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo T và bị cáo M (điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo T).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 khoản Điều 255; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Dương Đ A;

Xử phạt: Bị cáo M từ 24 đến 30 tháng tù; bị cáo T mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Bị cáo Dương Đ A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội:"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Từ 24 đến 30 tháng tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chất hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo M, T và Đ A mỗi bị cáo từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến trA luận tại phiên tòa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành V của mình là V phạm pháp luật. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra Vên, Vện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát Vên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về căn cứ buộc tội: Căn cứ vào kết quả trA tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở để kết luận.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, tại quán Karaoke D thuộc TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Văn T đã có hành V bán 10 Vên chất ma túy tổng hợp dạng "KẸO" cho Trần Văn M với giá 3.600.000 đồng (M chưa trả tiền cho T) để kiếm lời. Tại quầy lễ tân của quán hát, M đã lấy 04 Vên chất ma túy sử dụng còn lại M đã bán cho Dương Đ A 06 Vên chất ma túy tổng hợp với giá 2.700.000 đồng (Đ A chưa thA toán cho M). Sau khi mua được chất ma túy Dương Đ A đi lên phòng Víp 4 của quán hát và đã bẻ 06 Vên chất ma túy tổng hợp thành

các Vên nhỏ đưa cho Nam A, DoA, Chúc, T mỗi người một phần Vên ma túy tổng hợp để cùng nhau sử dụng bằng hình thức nuốt. Số chất ma túy còn lại Dương Đ A gói vào tờ giấy trắng để trên mặt bàn trong phòng hát và trong gạt tàn thuốc lá ngoài cửa phòng hát để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ, kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ 0,876 gam chất ma tuý, loại MDMA.

Tại kết luận giám định số 1381/HL-KTHS ngày 13/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Cục chất rắn màu tím trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,150 gam; Các cục chất rắn màu tím trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,726gam.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy, loại MDMA (thu giữ của Dương Đ A) là 0,876 gam.

Như vậy hành V của các bị cáo Bùi Văn T và Trần Đ M đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm vào khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015. Hành V của bị cáo Dương Đ A đã phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" phạm vào điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Nội dung Điều 251 BLHS năm 2015 quy định:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt từ 02 đến 07 năm*".

Nội dung Điều 255 BLHS năm 2015 quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến *15 năm:*

…

b, Đối với 02 người trở lên.

Nội dung Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine,...MDMA…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

{3}. Xét tính chất hành V phạm tội của các bị cáo: Xét về tính chất hành V của các bị cáo T, M là nghiêm trọng. Hành V của bị cáo Dương Đ A là rất nghiêm trọng. Hành V đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất

ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Như chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào nó, làm cho con người mất nhân cách và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Chính vì thế nhà nước nghiêm cấm mọi hành V tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo M và Đ A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T phải chịu 01tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

{5}. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T đã có 01 tiền án, năm 2020 bị cáo đã bị Tòa án xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Bị cáo Đ A năm 2008 bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

{6}. Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành V với vai trò đồng phạm giản đơn. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành V của mình.

{7}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành V, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo thì cần xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Vện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo từ 7.000.000 đến 10.000.000đ như đề nghị của vị đại diện Vện kiểm sát là phù hợp.

{8}.Về vật chứng: 02 phong bì ký hiệu A1, A2 là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ giấy gói; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong là niêm phong A, NS3 và giấy trắng; 01 phòng bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong là vỏ ni lông màu trắng có bám dính chất bột màu tím. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone 11Promax màu vàng thu giữ của Dương Đ A được niêm phong trong phong bì ký hiệu A9 cần tạm giữ để đảm bảo Vệc Thi hành án.

- 01 điện thoại Iphome 7 màu vàng thu giữ của Trần Đ M niêm phong trong phong bì ký hiệu A13 và 01 điện thoại Iphome 7 màu đen thu giữ của Bùi Văn T là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

{9}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy tổng hợp, loại MDMA, T bán cho M, M bán cho Dương Đ A và bị Cơ quan điều tra thu giữ, T khai mua của một người phụ nữ tên Duyên không biết địa chỉ tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông Đ thuộc thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 04/9/2022. Do không xác định được lai lịch của người phụ nữ tên Duyên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Liên quan đến vụ án còn có chị Nông Thị Kim OA là chủ quán hát Dragon. Quá trình điều tra xác định, chị OA không biết sự Vệc mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại quán hát của chị OA nên Công an huyện Đ đã chuyển hồ sơ để chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ xử lý hành chính theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo M và T. (điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo T).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của BLHS đối với bị cáo Dương Đ A.

*** Tuyên bố**: Bị cáo Bùi Văn T và Trần Đ M phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Dương Đ A phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

*** Xử phạt:**

- Bùi Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/9/2022. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo T 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Trần Đ M 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/9/2022. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo M 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Dương Đ A 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 20 (hai mươi) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09

(chín) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/9/2022. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Đ A 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

*** Về vật chứng**: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015; Điều 47 BLHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu A1, A2 là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ giấy gói; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong là niêm phong A, NS3 và giấy trắng; 01 phòng bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong là vỏ ni lông màu trắng có bám dính chất bột màu tím.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphome 7 màu vàng thu giữ của Trần Đ M niêm phong trong phong bì ký hiệu A13 và 01 điện thoại Iphome 7 màu đen thu giữa của Bùi Văn T.

- Tạm giữ của bị cáo Dương Đ A 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A9 để đảm bảo Vệc thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ – VKS ngày 16/01/2023 của Vện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

***Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo T, M, Đ A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công quỹ nhà nước.

*** Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015:

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);*
- *Công an huyện Đ (3b);*
- *VKSND huyện Đ (1b);*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên(1b);*
- *Chi cục THADS H. Đ (1b);*
- *THAHS (2b);*
- *Bị cáo, NLQ (9b);*
- *TB cho UBND xã Y (1b);*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Khánh

- TB cho UBND xã B (1b);

- TB cho UBND xã H (1b);

- Lưu hồ sơ (1b).